

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 31/5/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà H' Năm Bkrông.

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Lan.

Ông Phạm Xuân Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoà Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST, ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS, ngày 15/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ T.** Sinh năm: 1968. Nơi sinh: Tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: T3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/10.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940 và con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1949.

Bị cáo có chồng là Phan Đăng V, sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay (Có mặt).

-Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: T3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T sinh năm 1968, cư trú tại T3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thường xuyên đi qua khu vực km 47, xã E, huyện K và nghe một số người nói ở khu vực này có

một người đàn ông bán pháo hoa nổ. Do nảy sinh ý định bán pháo để kiếm lời vào dịp tết Nguyên đán nên vào chiều tối ngày 30/12/2022, T đi bộ đến ngã 3 km 47, quốc lộ 26, huyện K mua 05 hộp pháo hoa nổ với giá 3.000.000 đồng của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) sau đó mang về cất giấu tại phần đất trống trước cổng nhà mình. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/01/2023, khi T đang ở nhà thì có một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà T hỏi mua 02 hộp pháo hoa nổ. T nói người thanh niên đi ra ngoài đường cách nhà khoảng 100m để nói chuyện vì sợ người khác nghe thấy. Sau đó, T và người thanh niên thỏa thuận 02 hộp pháo hoa nổ với giá 3.200.000 đồng (1.600.000 đồng/1 hộp). T nói người thanh niên đứng đợi để đi lấy pháo. Khi T đi bộ đến khu vực cất giấu pháo lấy 02 hộp để bán cho người thanh niên thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 hộp pháo trên, đồng thời T giao nộp thêm 03 hộp pháo hoa nổ. Tổng khối lượng 05 hộp pháo là 7,6kg.

Tại bản kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng ngày 17/01/2023 kết luận: 05 khối hộp (mỗi khối 17cm x 17cm x 10 cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 7,6kg.

Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 05 khối hộp (bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) có tổng khối lượng là 7,3kg được đóng gói, niêm phong hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T như bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 05 khối hộp (bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) có tổng khối lượng là 7,3kg được đóng gói, niêm phong hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho bị cáo T và người thanh niên mua pháo của T (không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/01/2023, Nguyễn Thị T đang đi bộ đến khu vực cất giấu pháo tại phần đất trống trước cổng nhà mình ở T3, xã E, huyện K để lấy pháo và bán cho người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 7,6kg. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....;

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3] Xét hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về pháo nổ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được việc buôn bán pháo hoa nhập lậu là hành vi bị pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu; Trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 05 khối hộp (bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) có tổng khối lượng là 7,3kg được đóng gói, niêm phong cần tịch thu tiêu huỷ là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho bị cáo T và người thanh niên mua pháo của bị cáo T (không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 05 khối hộp (bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) có tổng khối lượng là 7,3kg.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'Năm Bkrông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Vinh Nguyễn Thị Lan

H’Năm Bkrông

